

1. Một số chủ trương chính sách phát triển kinh tế- xã hội của địa phương:

Đây là thời kỳ đánh dấu sự phát triển tăng tốc về kinh tế, khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin . Nghị Quyết 49/CP của Chính phủ về phát triển CNTT và Quyết định phê duyệt của Thủ Tướng Chính phủ về kế hoạch tổng thể phát triển công nghệ thông tin nước ta đến năm 2000 đã có tác động lớn đến sự đổi mới và phát triển của ngành Thống kê nói chung và Thống kê Lâm Đồng nói riêng. Phát triển công nghệ thông tin, xây dựng các cơ sở dữ liệu và mạng thông tin thống kê, bảo đảm truyền dẫn và khai thác số liệu thống kê được thuận lợi cũng là nội dung mà ngành phải thực hiện theo Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 19/8/1998 của Thủ tướng Chính phủ .

Đại hội đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ VI (từ ngày 26 đến ngày 29/4/1996) xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội trong thời kỳ này như sau:

Một là: Tiếp tục phát huy năng lực sản xuất, huy động các nguồn lực về lao động, vốn, tài nguyên, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt nhịp độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm từ 15% trở lên, đến năm 2000 đạt mức bình quân từ 550 – 600 USD.

Hai là: Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trọng tâm là phát triển vùng nguyên liệu ổn định có năng suất, chất lượng cao gắn với công nghiệp chế biến nông lâm sản, đồng thời đẩy nhanh tốc độ phát triển du lịch dịch vụ; xây dựng kết cấu hạ tầng và giải quyết những khâu ách tắc, yếu kém nhất trong lưu thông và kết cấu hạ tầng đang cản trở sự phát triển chung.

Ba là: Tiếp tục triển khai mạnh mẽ các chương trình phát triển xã hội, phát triển nguồn nhân lực. Giải quyết những vấn đề cấp bách về giáo dục - đào tạo, văn hóa, văn nghệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, giải quyết việc làm ... tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ về xã hội, đáp ứng những nhu cầu cơ bản về ổn định và cải thiện từng bước đời sống của nhân dân, giảm số hộ nghèo đói ở các vùng, chú trọng, quan tâm đến người nghèo, những tầng lớp có thu nhập thấp, những người có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt đồng bào dân tộc và kinh tế mới .

Bốn là: Huy động mọi nguồn vốn trong tỉnh, trong nước, nguồn vốn đầu tư trực tiếp, vốn viện trợ của nước ngoài để tăng nhanh tốc độ đầu tư phát triển toàn xã hội . Phấn đấu đạt tổng mức đầu tư toàn xã hội trong 5 năm đạt 450 – 500 triệu USD, gấp 4 – 4,5 lần thời kỳ 1991-1995 .

Đại hội đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ VII (từ ngày 15 đến ngày 19/11/2001) đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội trong 5 năm (2001-2005) như sau:

Tập trung các nguồn lực và phát huy nội lực; tăng cường đoàn kết nhất trí, chủ động, năng động, sáng tạo, giữ vững ổn định chính trị để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững, kết hợp với giải quyết tốt các vấn đề bức xúc của xã hội; ổn định và nâng cao đời sống nhân dân. Đồng thời, chuẩn bị những tiền đề cần thiết cho sự phát triển vào những năm sau với những chỉ tiêu chủ yếu là:

- Về kinh tế:

- + Nhịp độ tăng GDP bình quân hàng năm từ 11-12%
- + GDP bình quân đầu người năm 2005 đạt từ 5,5 - 6 triệu đồng
- + Nhịp độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm của các ngành: nông, lâm, thủy sản 10-11%, dịch vụ 13- 14 %, công nghiệp - xây dựng 16-17%.
- + Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 13%/năm
- + Tỷ lệ huy động thuế và phí vào ngân sách đạt 9-10% so với GDP
- + Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 1,5 lần so với 5 năm 1996-2000, đầu tư vào ngành nông lâm thủy 28,5%, ngành dịch vụ 27%, ngành công nghiệp 23%, kết cấu hạ tầng 21,5%
- + Đến năm 2005, tỷ trọng trong GDP của ngành nông lâm thủy 48%, ngành dịch vụ 31%, ngành công nghiệp- xây dựng 21%.

- Về văn hóa, xã hội:

- + Giảm tỷ lệ sinh hàng năm 0,5-0,6%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2005 dưới 1,7%. Quy mô dân số năm 2005 giữ mức 1,2 triệu người .
- + Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi từ 34,4% năm 2000 xuống dưới 25% năm 2005.
- + Đến năm 2005 có 60% số dân nông thôn được dùng nước sạch.
- + Tạo việc làm mới hàng năm cho 16-18.000 lao động
- + Đến năm 2005, cơ bản xóa hộ đói, thu hẹp hộ nghèo xuống dưới 8% (theo tiêu chí mới). Trong đó, giảm hộ đói nghèo riêng vùng dân tộc thiểu số xuống dưới 13%.

2. Nhiệm vụ công tác thống kê:

Trong giai đoạn này, hoạt động thống kê đã được đổi mới cả về nội dung, phương pháp, hình thức theo hướng đa dạng hóa về chủng loại, nâng cao về chất lượng, kết hợp giữa số liệu và phân tích, dự báo, từng bước thực hiện các yêu cầu: toàn diện, độ tin cậy cao và kịp thời .

2.1. Báo cáo kinh tế, xã hội định kỳ tháng, quý, năm và phân tích tình hình kinh tế, xã hội nhiều năm:

Trong giai đoạn này, ngành Thống kê không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng báo cáo định kỳ tháng, quý, năm. Đặc biệt chú trọng công tác phân tích tình hình kinh tế- xã hội. Nội dung báo cáo đã thể hiện bức tranh sinh động về tình hình kinh tế- xã hội của địa phương và trở thành nguồn thông tin chính thức trong các báo cáo của Tỉnh uỷ, UBND cấp tỉnh và huyện.

Tuy nhiên, vấn đề tồn tại trong các sản phẩm thống kê từ tỉnh đến huyện là chưa đảm bảo tính thống nhất về số liệu một số chỉ tiêu kinh tế- xã hội trên cùng địa bàn trong cùng một thời gian. Trong đó, có những chỉ tiêu quan trọng như tăng trưởng kinh tế, cơ cấu kinh tế, dân số, lao động ... Để khắc phục tình trạng trên, trong những năm qua ngành Thống kê đã tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra, phúc tra và coi đó là một khâu quan trọng nhằm nâng cao chất lượng thông tin. Đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để kiểm tra xử lý, phát hiện sai sót, kịp thời chỉnh lý đảm bảo tính thống nhất giữa Trung ương, tỉnh và huyện.

2.2. Thực hiện các cuộc điều tra.

Trong những năm của giai đoạn này, ngành Thống kê đã triển khai hàng loạt các cuộc điều tra mới, phục vụ kịp thời yêu cầu của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành và đối tượng sử dụng thông tin thống kê:

- Điều tra vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2000.
- Điều tra chuyên đề về hệ thống tài khoản quốc gia (chi phí trung gian, giá trị tăng thêm, doanh thu dịch vụ...)
- Điều tra công nghiệp ngoài quốc doanh 1996.
- Điều tra doanh nghiệp có vốn FDI năm 1997.
- Điều tra thực trạng doanh nghiệp nhà nước 1994.
- Điều tra toàn bộ công nghiệp năm 1998.
- Điều tra doanh nghiệp hàng năm từ 2001 đến nay.
- Điều tra kinh tế trang trại hàng năm.

- Điều tra lâm nghiệp ngoài quốc doanh.
- Điều tra thủy sản hàng năm.
- Điều tra hộ gia đình đa mục tiêu 1995,1996,1997.
- Điều tra đời sống hộ gia đình 1999,2002,2004,2006...
- Khảo sát mức sống dân cư.
- Điều tra biến động dân số hàng năm.
- Điều tra lao động việc làm.
- ...

Ngoài việc triển khai thực hiện các chế độ báo cáo và tổ chức các cuộc điều tra thống kê định kỳ và đột xuất theo quy định của Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức nghiên cứu xây dựng và ban hành chế độ báo cáo thống kê cấp huyện thời kỳ (1996-2000) và (2001-2005). Tuy chế độ báo cáo thống kê cấp huyện chưa thật hoàn chỉnh nhưng đây là cơ sở cho việc thực hiện một hệ thống chỉ tiêu, biểu báo thống kê thống nhất của cấp huyện trong phạm vi toàn tỉnh, góp phần từng bước nâng cao chất lượng công tác thống kê đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành.

Niên giám thống kê là sản phẩm quan trọng của toàn ngành. Vì vậy, công tác biên soạn, xuất bản Niên giám thống kê là hoạt động bảo đảm thông tin thường xuyên của Ngành trong mọi giai đoạn. Để nâng cao chất lượng Niên giám thống kê, trên cơ sở những nội dung quy định của Tổng cục và yêu cầu phục vụ địa phương, Cục Thống kê đã từng bước cải tiến, bổ sung về nội dung, cơ cấu phù hợp với từng giai đoạn đổi mới. Đã có lúc cơ cấu niên giám sắp xếp theo nguyên tắc: các chỉ tiêu phản ánh điều kiện sản xuất như: đất đai, lao động, đầu tư và vốn, tiếp theo là hoạt động của các ngành (theo thứ tự nông nghiệp, công nghiệp...). Những năm sau đó, kết cấu niên giám đã đổi mới từ phần chung (điều kiện tự nhiên, diện tích, dân số, đơn vị hành chính, tài khoản quốc gia) đến từng ngành kinh tế theo thứ tự của bảng phân ngành kinh tế quốc dân. Đặc biệt các số liệu về tăng trưởng kinh tế chung theo GDP, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, giá trị sản xuất từng ngành và doanh thu dịch vụ, các thông tin về tài chính, thị trường đã được thể hiện khá đầy đủ trong cuốn Niên giám thống kê và được biên soạn bằng song ngữ (Việt - Anh) với nhiều biểu đồ và hình ảnh minh họa đẹp và phong phú, phát hành dưới dạng sách và đĩa CD-ROM thuận tiện cho người sử dụng. Ngoài việc biên soạn và xuất bản niên giám thống kê cấp tỉnh, hàng năm các huyện, thị xã Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt cũng biên soạn và xuất bản niên giám thống kê của địa phương.

Ngoài ra ngành Thống kê đã biên soạn và xuất bản nhiều ấn phẩm khác từ kết quả các cuộc Tổng điều tra, điều tra định kỳ, chuyên đề... Đặc biệt tham gia một cách tích cực

suu tầm và biên soạn các ấn phẩm lớn của tỉnh như Địa chí Lâm Đồng, Chỉ số phát triển con người (HDI), Dân tộc dân cư Lâm Đồng... được độc giả trong và ngoài tỉnh đánh giá cao .

2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê:

Đây là thời kỳ CNTT của ngành phát triển mạnh mẽ nhất cả về cơ sở vật chất, áp dụng các công nghệ cũng như ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn.

Đầu năm 1995, tại cơ quan Cục các máy tính đã kết nối mạng LAN sử dụng hệ điều hành NoVel NerWare. Cũng trong thời gian này đã thành lập lại Phòng Máy tính gồm 04 người chuyên về CNTT. Các ứng dụng cũng được cập nhật, thay đổi theo sự phát triển chung. Hệ điều hành, các ứng dụng xử lý văn bản, bảng tính... được chuyển đổi từ DOS sang Windows; xử lý văn bản, bảng tính các phần mềm Microsoft Office. Một số ứng dụng được chạy trên mạng cục bộ.

Ngoài các phần mềm ứng dụng xử lý các cuộc điều tra như: điều tra vận tải, điều tra công nghiệp, điều tra dân số, điều tra đa mục tiêu... bằng phần mềm Foxpro for DOS. Đặc biệt trong giai đoạn này đã xử lý nhập tin các cuộc Tổng điều tra như: Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản (năm 1994, 2001), Tổng điều tra cơ sở kinh tế (năm 1995, 2002), Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 1999.

Đối với cuộc Tổng điều tra dân số năm 1999, ngoài việc nhập tin, xử lý theo yêu cầu của Tổng cục Thống kê, ngành còn tổ chức xử lý thông tin cho các sở, ngành, các huyện, thị phục vụ công tác nghiên cứu về trẻ em, trình độ của lao động và danh sách cử tri phục vụ công tác bầu cử trong toàn tỉnh.

Đến năm 2005, Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng đã có 67 máy vi tính trên tổng số CBCC toàn ngành, bình quân 0,9 máy/ người (riêng cơ quan Cục và một số huyện, thành phố Đà Lạt, thị xã Bảo Lộc đạt 1 máy/ người). Phần lớn các máy tính được cài đặt hệ điều hành Windows 98, trong đó có 23 máy sử dụng hệ điều hành Win XP, 01 máy sử dụng hệ điều hành WinMe. Cũng trong năm 2005, Cục Thống kê đã kết nối Internet với đường truyền tốc độ cao ADSL cho toàn bộ các máy cơ quan Cục. Theo đó việc trao đổi thông tin và thực hiện các báo cáo có thể truyền tin về Tổng cục Thống kê theo 2 cách: gửi email qua các hộp thư điện tử của Tổng cục Thống kê bằng đường truyền ADSL và Modem Fax.

Hầu hết cán bộ công chức có trình độ tin học căn bản, sử dụng thành thạo các phần mềm về soạn thảo văn bản MS WORD, xử lý bảng tính Excel và các chương trình phần mềm xử lý điều tra và báo cáo do Tổng cục cung cấp.

Qua ứng dụng CNTT, ngành Thống kê tỉnh Lâm Đồng đã khai thác và trao đổi thông tin giữa Tổng cục Thống kê, Thống kê cấp tỉnh và huyện một cách thuận lợi và nhanh chóng .

3. Công tác tổ chức cán bộ:

Năm 2004, thực hiện Quyết định số 98/QĐ-TCTK ngày 20/1/2004 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thống kê quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng như sau:

3.1. Cơ quan Cục có 5 phòng:

- Phòng Tổng hợp: bao gồm các nghiệp vụ thống kê tổng hợp, tài khoản quốc gia, phương pháp chế độ, công nghệ thông tin, thi đua và thanh tra.

- Phòng Thống kê Nông nghiệp: bao gồm các nghiệp vụ thống kê nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

- Phòng Thống kê Công -Thương: bao gồm các nghiệp vụ thống kê công nghiệp, xây dựng, giao thông, bưu điện, thương mại, khách sạn, nhà hàng, du lịch, dịch vụ và giá cả.

- Phòng Thống kê Dân số- Văn xã: bao gồm các nghiệp vụ thống kê dân số, lao động, mức sống, xã hội và môi trường.

- Phòng Tổ chức - Hành chính: bao gồm các nghiệp vụ về tổ chức cán bộ, đào tạo, hành chính, quản trị và tài vụ cơ quan.

Đối với công tác tổ chức và hoạt động của công tác thanh tra thời kỳ này như sau: Đến tháng 4/1999, ông Nguyễn Công Thạnh thôi giữ chức vụ Chánh Thanh tra, ông Nguyễn Tấn Châu, Phó Cục trưởng kiêm Chánh Thanh tra cùng 01 thanh tra viên. Đến tháng 5/2001 Thanh tra Cục bổ sung 01 Phó Trưởng phòng làm công tác thanh tra; biên chế Thanh tra Cục là 03 người. Đến tháng 5/2003 ông Nguyễn Công Thạnh, Phó Cục trưởng kiêm Chánh Thanh tra thay ông Nguyễn Tấn Châu. Biên chế Thanh tra Cục 02 người; đến tháng 11 năm 2004 Thanh tra Cục được bổ nhiệm thêm Phó Chánh Thanh tra, đến năm 2010, ông Nguyễn Công Thạnh thôi giữ chức vụ Chánh Thanh tra đồng thời bổ nhiệm ông Tạ Hoàng Vũ chức danh Chánh Thanh tra.

Theo quyết định số 98/QĐ-TCTK ngày 20/01/2004 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng, kể từ thời điểm này biên chế thanh tra thống kê thuộc phòng Thống kê Tổng hợp.

Chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Thống kê được quy định tại Luật Thống kê năm 2003 như sau: Thanh tra Thống kê là thanh tra chuyên ngành về thống kê. Thanh tra Thống kê có nhiệm vụ thanh tra việc chấp hành pháp luật về Thống kê; phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về Thống kê; kiến nghị các biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật về Thống kê (Khoản 1, Điều 36).

Ngày 07 tháng 9 năm 1999 Chính phủ ban hành Nghị định số 93/1999/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê thay thế quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê tại Nghị định số 52/HĐBT ngày 19 tháng 02 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng. Thanh tra ngành Thống kê được kiện toàn và đã từng bước thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ như thanh tra thực hiện chế độ báo cáo thống kê của các đơn vị cơ sở và thanh, kiểm tra nội bộ.

3.2. Cấp huyện, thị xã, thành phố:

Ngày 17/11/2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 189/NĐ-CP tách một số xã của huyện Lâm Hà và huyện Lạc Dương để thành lập huyện mới Đam Rông đồng nghĩa với thành lập Phòng Thống kê huyện Đam Rông. Như vậy, từ năm 2004 đến nay tỉnh Lâm Đồng có 12 đơn vị hành chính, mỗi huyện, thị xã, thành phố có một phòng Thống kê. Phòng Thống kê huyện, thị xã, thành phố là phòng nghiệp vụ của Cục Thống kê đặt tại huyện, thị xã, thành phố, là đơn vị dự toán phụ thuộc, có con dấu để giao dịch.

Tổng số lao động toàn ngành đến 31/11/2005 có 74 người, tăng 07 người so năm 1994 chia ra: cơ quan Cục 30 người, cấp huyện, thị xã, thành phố 44 người, đơn vị có biên chế nhiều nhất 6 người (thành phố Đà Lạt), thấp nhất có 03 người.

Trong tổng số lao động: Nam có 49 chiếm 66,22%, Nữ 25 người chiếm 33,78%; số có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên 48 người chiếm 64,86% (năm 1994 tỷ lệ CBCNV có trình độ đại học có 36%).

Lãnh đạo Cục Thống kê trong giai đoạn này có thay đổi: năm 1999 ông Nguyễn Tấn Châu, Trưởng phòng Tổng hợp được bổ nhiệm giữ chức Phó Cục trưởng; năm 2002 ông Trần Sỹ Thứ, Cục trưởng được nghỉ hưu, ông Nguyễn Tấn Châu được bổ nhiệm giữ chức Cục trưởng; ông Nguyễn Công Thạnh, Trưởng phòng Tổng hợp được bổ nhiệm giữ chức Phó Cục trưởng. Lãnh đạo Cục Thống kê có 03 người gồm Cục trưởng và hai Phó Cục trưởng; đến tháng 5/2005 bà Vũ Thị Minh Truyền, Phó Cục trưởng được nghỉ hưu; Ông Hồ Trung Hiếu, Trưởng phòng Tổng hợp được bổ nhiệm Phó Cục trưởng từ tháng 12/2005.

4. Về cơ sở vật chất phục vụ công tác của ngành:

Năm 2002, sau gần 2 năm xây dựng từ nguồn kinh phí do Tổng cục Thống kê cấp, trụ sở làm việc của Cục Thống kê chuyển về vị trí cũ tại số 10- đường 3 tháng 4 – Phường III- thành phố Đà Lạt (nay thay số mới là số 8D), nhưng diện tích khuôn viên chỉ còn bằng 1/3 so trước khi dời đi (khuôn viên trụ sở cũ bao gồm cả Trụ sở của Bảo Việt và UBND phường III hiện nay). Đối với Phòng Thống kê cấp huyện do UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí trong khu vực làm việc của UBND huyện, thị xã, thành phố. Cũng trong năm này, Cục Thống kê được Tổng cục Thống kê cho mua mới chiếc xe TOYOTA Zace 07 chỗ.